Bán Tự Vi Sư

Đỗ Chiêu Đức

千里黄云白日曛,　　Thiên lý hoàng vân bạch nhật huân
北风吹雁雪纷纷.　　Bắc phong xuy nhạn tuyết phân phân
莫愁前路无知己,　　Mạc sầu tiền lộ vô tri kỷ
天下谁人不识君。　　Thiên hạ thùy nhân bất thức quân?

Có nghĩa:

Ngàn dặm mây vàng nắng úa hanh,
Tuyết rơi gió cuốn nhạn bay nhanh
Đừng sầu trước mặt không tri kỷ,
Thiên hạ ai người chả biết anh?!

Đó là bài thơ "Biệt Đổng Đại 別董大" nổi tiếng của thi sĩ Cao Thích đời Đường. **CAO THÍCH** 高適 (706-765), tự là Đạt Phu 達夫, người Bột Hải đất Thương Châu (nay là Cảnh Huyện tỉnh Hà Bắc). Ông là nhà thơ biên tái với lời lẽ mộc mạc chất phác nhưng mạnh mẽ, nổi tiếng ngang hàng với Sầm Tham, được người đời xưng tụng chung là **CAO SÀM.** Ông từng là Quan Sát Sứ của đất Lưỡng Chiết. Truyện kể...

Một hôm, Cao Thích đi ngang qua Thanh Phong Lãnh của đất Hàng Châu, đêm ngủ lại một ngôi chùa cổ trên núi, nhìn thấy cảnh trời cao lồng lộng không một bóng mây, ánh trăng thu sáng vằng vặc chiếu xuống dưới dòng sông đang gợn sóng lăn tăn với thuỷ triều đang xuống trông vô cùng gợi cảm... bất chợt gợi hứng hồn thơ, bèn đề một bài thất ngôn tứ tuyệt lên trên vách chùa:

絕嶺秋風已自涼，　　Tuyệt lãnh thu phong dĩ tự lương,
鶴翻鬆露濕衣裳。　　Hạc phiên tông lộ thấp y thường.
前村月落一江水,　　Tiền thôn nguyệt lạc nhất giang thủy,
僧在翠微閒竹房。　　Tăng tại thúy vi nhàn trúc phòng.

Có nghĩa:

Đỉnh núi gió thu lạnh mát người,
Áo tơi hạc lượn ướt sương rơi.
Trước thôn trăng lặn đầy dòng nước,
Phòng trúc tăng thiền vẻ thảnh thơi.

Sáng hôm sau khi từ giả lên đường, Cao Thích đi thuyền trên sông Tiền Đường mới thấy rằng, khi trăng lặn cũng là lúc thủy triều xuống nước ròng sát thì dòng sông Tiền Đường nhỏ lại chỉ còn bằng một nửa lúc nước đầy, nên câu thơ "前村月落一江水, Tiền thôn nguyệt lạc nhất giang thủy" không ổn chút nào cả. Vì "**NHẤT GIANG THỦY** là Một dòng nước đầy", nên khi Nguyệt Lạc (trăng lặn) thì nước sông chỉ còn có "**BÁN GIANG THỦY** 半江水 là Nửa dòng nước" mà thôi. Ông trăn trở mãi vì câu thơ có chữ **"NHẤT"** đó. Cho đến một hôm khi có việc đi ngang qua Hàng Châu, ông bèn lên núi tìm đến ngôi chùa trước kia định sửa chữ **NHẤT** 一 thành **chữ BÁN** 半. Nhưng khi đến nơi thì thấy chữ **NHẤT** 一 trong câu thơ đã được ai đó thêm vào chữ **THẬP** 十 và **HAI CHẤM** 丷 hai bên thành chữ **BÁN** 半 rồi! Cao Thích vừa ngạc nhiên vừa thích thú, mới hỏi thăm sư trong chùa xem ai đã sửa chữ **NHẤT** của ông thành chữ **BÁN** vậy?

Một nhà sư trẻ mới nói cho ông biết là khi ông vừa đi chẳng bao lâu, thì có một người khách khác đến, đọc bài thơ xong bèn mượn bút mực của chùa mà sửa chữ, và vì người khách nầy có tiếng tăm rất lớn nên nhà chùa không dám cản. Cao Thích hỏi ra thì mới biết người khách đó chính là Lạc Tân Vương 駱賓王, một trong TỨ KIỆT của buổi sơ Đường, bèn chắc lưỡi tán thán rằng: " Qủa là bậc thầy trong chữ nghĩa!". Và cũng vì thế mà người đời kháo nhau rằng: Lạc Tân Vương 駱賓王 chính là **BÁN TỰ SƯ** 半字師 (ông thầy chữ BÁN) của Cao

Thích 高適. Và vì **BÁN TỰ** 半字 cũng có nghĩa là **NỬA CHỮ**, nên **BÁN TỰ SƯ** cũng có nghĩa: Nửa chữ cũng là Thầy!

Và bài thơ trên thành:

絕嶺秋風已自涼， Tuyệt lãnh thu phong dĩ tự lương,
鶴翻鬆露濕衣裳。 Hạc phiên tông lộ thấp y thường.
前村月落半江水， Tiền thôn nguyệt lạc BÁN giang thủy,
僧在翠微閒竹房。 Tăng tại thúy vi nhàn trúc phòng.

Có nghĩa:

Đỉnh núi gió thu lạnh mát người,
Áo tơi hạc lượn ướt sương rơi.
Trước thôn trăng lặn LƯNG dòng nước,
Phòng trúc tăng thiền vẻ thảnh thơi.

BÁN TỰ VI SƯ 半字為師 "Nữa chữ cũng là Thầy" có xuất xứ nên thơ như thế đó!

杜紹德
Đỗ Chiêu Đức

Giai Thoại Văn Chương:

Nhất Tự Vi Sư

Đỗ Chiêu Đức

Như tất cả mọi người đều biết, trong trời đông giá rét, thậm chí tuyết phủ ngập trời, hoa mai vẫn cứ ngạo nghễ vươn lên, kết nụ trổ hoa bất chấp sương rơi tuyết phủ. Cùng với Tùng Trúc hợp thành: **TÙNG TRÚC MAI TUẾ HÀN TAM HỮU** 松竹梅歲寒三友, là ba người bạn trong mùa đông hàn lạnh lẽo! Không mạnh mẽ cao lớn chửng chạc như Tùng, không xanh tốt dẽo dai vươn dài như Trúc, Mai ẻo lả khẳng khiu với những cành nhánh mảnh mai, nhưng những đọt xanh vẫn manh nha, nụ non vẫn đâm chồi nẩy lộc ... Xin mời nghe một câu chuyện mai nở sớm trong trời đông tuyết gía của **TỀ KỶ** 齊己, một nhà sư thi sĩ có biệt hiệu là **THI NANG** 詩囊 (Túi Thơ) sau đây ...

TÙNG TRÚC MAI TUẾ HÀN TAM HỮU 松竹梅歲寒三友

Theo sách " Đường Tài Tử Truyện"《唐才子傳》ghi chép:
Nhà sư thi sĩ **TỀ KỶ** 齊己 （863—937), tục danh là Hồ Đắc Sinh 胡得生, có biệt hiệu là Hành Nhạc Sa Môn 衡岳沙門, là người đất Ninh Hương, thuộc huyện Trường Sa tỉnh Hồ Nam hiện nay. Ông sống ở cuối đời Đường, và xuyên suốt qua ba triều đầu đời Ngũ Đại. Lúc nhỏ gia đình nghèo khó, 6 tuổi đã phải đi chăn trâu độ nhật. Nhưng lại có chí cầu học, mỗi ngày đều đọc sách và làm thơ trên lưng trâu. Sư Cụ trong chùa Đồng Độ Tự thương tình cho vào chùa tu để có thời gian học hành và nghiên cứu kinh Phật. Từ đó, Tề Kỷ học hành tấn tới và làm thơ rất nhanh rất giỏi.

Một hôm gần cuối năm, như thường lệ, Tề Kỷ thức sớm cúng Phật và làm công phu buổi sáng trong khi đêm qua tuyết rơi rất lớn. Mở cửa ra sân nhìn về thôn xóm xa xa, chợt thấy trong nền tuyết trắng bao la lấm tấm có mấy cành mai đà hé nở! Cảm cho cái tinh thần bất khuất trước tuyết đông giá lạnh, cái sức sống mạnh mẽ ngạo nghễ vươn lên giữa biển tuyết mênh mông của hoa mai, Tề Kỷ về phòng làm ngay bài thơ " TẢO MAI 早梅 " để tán thưởng cho việc hoa mai nở sớm. Trong bài thơ có 2 câu rất hay là:

Tiền thôn thâm tuyết lý, 前村深雪裏
Tạc dạ **SỐ** chi khai. 昨夜數枝開。

Có nghĩa:

- Trong rừng tuyết của xóm phía trước xa xa...
- Tối đêm qua đã có VÀI cành mai đà hé nở!

Tề Kỷ rất đắc ý với 2 câu thơ nầy, nên mới đem khoe với Trịnh Cốc 鄭谷 (849－911), một thi sĩ đương thời. Trịnh Cốc đọc xong phê rằng: " **SỐ** Chi Khai 數枝開 " là **VÀI** cành mai đà nở, chưa thấy được cái " **TẢO** 早 " là **SỚM** của Mai, nên đổi lại là " **NHẤT CHI KHAI** 一枝開 " để nêu bật được cái **SỚM** của **MỘT** cành Mai nở trong tuyết lạnh! Tề Kỷ nghe xong, phục sát đất, bèn sửa lại thành:

Tiền thôn thâm tuyết lý, 前村深雪裏
Tạc dạ NHẤT chi khai. 昨夜一枝開。

... và từ đó về sau gọi Trịnh Cốc là " **NHẤT TỰ SƯ** 一字师 ", vừa có nghĩa là " Ông Thầy dạy cho MỘT chữ ", lại vừa có nghĩa là " Ông Thầy dạy cho chữ NHẤT "!

Toàn bài thơ **TẢO MAI** của sư Tề Kỷ như sau:

早 梅
萬木凍欲折，
孤根暖獨回。
前村深雪裏，
昨夜一枝開。
風遞幽香出，
禽窺素豔來。
明年如應律，
先發望春臺。
齊己

TẢO MAI
Vạn mộc đống dục chiết,
Cô căn noãn độc hồi.
Tiền thôn thâm tuyết lý,
Tạc dạ nhất chi khai.
Phong đệ u hương xuất,
Cầm khuy tố diễm lai.
Minh niên như ứng luật,
Tiên phát Vọng Xuân Đài!
Tề Kỷ

CHÚ THÍCH:

TẢO MAI: là Mai nở sớm, cũng có nghĩa là: Mai nở sớm hơn tất cả các loài hoa trong trời đông giá lạnh.
ĐỐNG DỤC CHIẾT: Đống là Đong đá, Dục là Muốn, Chiết là Gãy. Có nghĩa là: Đong đá dòn đến muốn gãy luôn.
NOÃN là Ấm. **HỒI** là Hồi Sinh. Nên Noãn Độc Hồi là: Nhờ Hơi ấm mà đơn độc hồi sinh .
ĐỆ 遞 là Đệ Trình. Ở đây có nghĩa là Truyền đạt. Nên Phong Đệ là: Gió Đưa, gió đẩy.
CẦM là Chim muông. **KHUY** là Nhìn ngắm.
TỐ DIỄM là Trong Trắng đẹp đẽ. Ở đây chỉ Bạch Mai.
ỨNG LUẬT: là Ứng theo Quy Luật tự nhiên.
VỌNG XUÂN ĐÀI: là Cái Đài Ngóng Xuân, lên đó để đợi mùa xuân tới. Đứng trên đài cao, có thể nhìn thấy mặt trời mọc trước, có thể đón tia đầu tiên của ánh nắng mùa xuân trước hơn là những người ở dưới thấp.

NGHĨA BÀI THƠ:

Muôn ngàn thảo mộc đều lạnh cóng đến muốn gãy ra. Chỉ riêng có rễ của hoa mai là biết hút hơi ấm trong đất mà đơn độc hồi sinh. Cho nên, trong nền tuyết trắng xóa mênh mông của xóm trước xa xa, đêm qua một cành mai đã vươn lên nở hoa trong trời đông giá rét. Gió đã đưa cái hương thơm nhè nhẹ thoảng đi và chim cũng đã ngạc nhiên nhìn ngắm cành bạch mai thanh khiết trắng trong đẹp đẽ mà bay đến. Nếu sang năm lại theo cái quy luật Nở Sớm tự nhiên nầy, thì hoa mai ơi, hãy nở trước ở Vọng Xuân Đài để cho nhiều người nhìn ngắm, chớ ở nơi hoang sơ lạnh lẽo vắng vẻ nầy, có ai biết đến mà thưởng thức nhìn ngắm đâu!
Như trên đã nói, Sư Tề Kỷ đi tu chỉ vì nghèo, bất đắc dĩ và bất đắc chí không thi thố được tài năng, nên còn nặng nợ với công danh, ông ví mình như cành mai nở sớm kia, vượt lên trên trăm hoa để khoe sắc, nhưng lại khoe sắc trong vùng tuyết lạnh không người.... cũng như tài năng của ông bị mai một ở trong chùa không người biết đến vậy! Cho nên, ông đã khuyên mai nên nở ở Vọng Xuân Đài cho mọi người nhìn ngắm để biểu lộ cái ao ước thầm kín trong lòng... Nếu đi thi ta cũng sẽ toả sáng như mai sớm tỏa hương cho mọi người ngưỡng mộ vậy!

DIỄN NÔM:

TẢO MAI

Muôn cỏ hoa đong cứng,
Rễ truyền hơi ấm xanh.
Xóm ngoài trong tuyết lạnh,
Đêm qua nở một cành.
Gió đưa hương thoang thoảng,
Chim ngắm vẻ đẹp xinh.
Nếu sang năm lại sớm,
Vọng Xuân Đài nở quanh.

Lục bát:

Cỏ hoa lạnh cứng trời đông,
Riêng mai hơi ấm vẫn không phai tàn.
Xóm ngoài trong tuyết mênh mang,

Đêm qua nở trắng một cành bạch mai.
Gió đưa hương thoảng ra ngoài,
Chim nhìn ngắm vẻ thanh bai trong lành.
Sang năm lại sớm nở xanh,
Vọng Xuân Đài đó chung quanh lắm người.
Đỗ Chiêu Đức

Đọc bài thơ nầy, lại làm ta nhớ đến 2 câu cuối của bài " Cáo Tật Thị Chúng 告疾示眾 " của Mãn Giác Thiền Sư (1052-1096) là một Thiền sư của Việt Nam ta là:

莫謂春殘花落尽,　Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận,
庭前昨夜一枝梅!　Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.

Có nghĩa:
Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết,
Ngoài sân, đêm trước, nở cành mai!

Khi viết 2 câu trên, hẳn Mãn Giác Thiền Sư cũng đã đọc qua bài thơ của nhà sư Tề Kỷ rồi!

杜紹德
Đỗ Chiêu Đức

Hỏi:
Chữ Phụ trong tiếng Hán thì đồng âm nhưng lại không đồng nghĩa và cách viết cũng khác nhau tuỳ vào chủ đề. Một bài học tuyệt vời.
Nhất tự vi sư, bán tự vi sư"

Trả Lời
Đúng ra thì phải viết ra chữ Hán mới phân biệt được chữ PHỤ 父 nào là CHA, chữ PHỤ 婦nào là VỢ. Nhưng theo TẬP QUÁN NGÔN NGỮ là Thói quen của tiếng nói từ ngàn xưa, ông bà ta đã dùng quen rồi, nên hễ nói đến từ:

- PHU PHỤ 夫婦 là người ta biết ngay đó Chồng Vợ, chớ không phải Chồng Cha. Còn ...
- PHỤ TỬ 父子 là Cha Con, chớ không phải là Vợ Con, vì Vợ Con phải nói là THÊ TỬ 妻子.
- PHỤ ĐẠO 婦道 là Cái Đạo làm Vợ, chớ không phải cái Đạo làm Cha. cũng như...
- PHỤ KHOA 婦科 là Chuyên khoa về Phụ nữ, chớ không phải Chuyên khoa về ...CHA!

v.v. và v.v...

Nói chung, đó là TẬP QUÁN NGÔN NGỮ là Thói quen của tiếng nói, có sử dụng thường xuyên thì sẽ phân biệt được ngay!

Hỏi:
Nếu Phụ = Vợ thì mình những cặp từ sau đây mình phải phân biệt ra sao? Ví dụ tình Phụ Tử và tình Mẫu Tử là không đồng nghĩa. Hay là phải viết ra chữ Hán thì mới phân biệt được chứ còn dựa vào cách phát âm Hán Việt chữ Phụ không sẽ làm làm người ta dễ bị lầm lẫn.
Có thể gọi Hiền Phu được không ạ dựa theo hai từ Phu Phụ?

Trả Lời
Không gọi CHA là HIỀN PHỤ. Vì...
HIỀN PHỤ 賢婦 là Vợ Hiền.
Mời đọc bài bên dưới sẽ rõ!